

Số: 28/2022/QĐST-DS

TP. V, ngày 21 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: đường số MB, Phường MM, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hồ N; địa chỉ: NH, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày 19/3/2021).

Bị đơn: Ông Phạm Minh L; địa chỉ: NVT, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Khắc H; địa chỉ: Ấp LC, xã PL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.
2. Bà Trần Thị Hồng H; địa chỉ: Ấp LC, xã PL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.
3. Bà Phạm Ngọc P; địa chỉ: Ấp LC, xã PL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc H, bà Trần Thị Hồng H, bà Phạm Ngọc P: Ông Phạm Minh L; địa chỉ: NVT, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, bà H, bà P (theo giấy ủy quyền ngày 13/12/2021)

4. Bà Phạm Thị L; địa chỉ: NVT, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Trần Thanh D; địa chỉ: Khu phố BĐ, đường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh D: Ông Nguyễn Minh T; địa chỉ: NTH, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D(theo giấy ủy quyền ngày 25/12/2021).

6. Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở: đường MB - C, Khóm N, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; địa chỉ: đường số MB, Phường MM, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Lâm Minh T; địa chỉ: đường PTB, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ông Phạm Minh L tự nguyện trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền vốn vay là 1.289.000.000đ (một tỷ hai trăm tám mươi chín triệu đồng) và tiền lãi là 473.261.300đ (bốn trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn ba trăm đồng), tổng cộng vốn và lãi là 1.762.261.300đ (một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 117/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Sau khi thi hành án xong ông Nguyễn Văn Đ được nhận lại số tiền 56.660.000đ (năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã gửi vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Vĩnh Long theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 116/2021/QĐ-BPBD ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V.

Ông Phạm Minh L và ông Nguyễn Khắc H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập đối với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.433.920đ (ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn chín trăm hai mươi đồng). Tuy nhiên, ông Đ là người cao tuổi nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho

ông Đ đối với phần của ông Đ. Ông Đ phải chịu 16.216.960đ (mười sáu triệu hai trăm mười sáu nghìn chín trăm sáu mươi đồng) đối với phần của ông L mà ông Đ tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 54.800.000đ (năm mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000129 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; ông Đ được hoàn trả số tiền chênh lệch là 38.583.040đ (ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi ba nghìn không trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Minh L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000786 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V

Hoàn trả cho ông Nguyễn Khắc H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000787 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan